

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22835702] - Trang bị điện
(CCQ2515B)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Hà
Nguyễn T. Hạnh

Nguyễn Thị Chi

Hà
Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thị Khoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125150063	Nguyễn Thiên Ân	24/05/2007	CCQ2515B			7.6	7.0	7.2
2	2123050061	Huỳnh Dương Bình	08/04/2004	CCQ2305B			5.0	6.5	5.9
3	2125150062	Dương Ngọc Cương	29/04/2007	CCQ2515B			5.0	6.0	5.6
4	2125150068	Lê Đình Cương	28/12/2007	CCQ2515B			5.9	5.0	5.4
5	2125150040	Phan Hữu Định	15/10/2007	CCQ2515B			5.7	6.0	5.9
6	2125150119	Đặng Xuân Dương	07/05/2007	CCQ2515B			7.4	6.0	6.5
7	2125150037	Hoàng Đức Hiệp	19/05/2007	CCQ2515B			7.7	8.0	7.9
8	2125150046	Nguyễn Khánh Hưng	24/03/2002	CCQ2515B			5.7	6.0	5.9
9	2125150120	Ngô Anh Bảo Khang	05/11/2007	CCQ2515B			7.7	8.0	7.9
10	2125150163	Nguyễn Đình Phú Khang	13/07/2007	CCQ2515B					
11	2125150057	Trần Anh Khang	02/04/2007	CCQ2515B			5.6	6.0	5.8
12	2125150059	Trần Đình Khiêm	06/10/2006	CCQ2515B			5.8	5.0	5.2
13	2125150048	Hoàng Diên Khoa	22/02/2007	CCQ2515B			7.7	7.0	7.3
14	2125150164	Huỳnh Anh Khôi	08/04/2007	CCQ2515B			7.6	8.0	7.8
15	2125150067	Trịnh Đình Hiếu Kiên	18/09/2007	CCQ2515B			6.7	6.5	6.6
16	2125150038	Mai Quốc Kiệt	22/02/2007	CCQ2515B			7.2	8.0	7.7
17	2122150044	La Ngọc Lễ	29/08/2004	CCQ2215C			9.6	8.5	8.9
18	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315B			5.8	6.0	5.9
19	2123050070	Phạm Trọng Nhân	15/07/2005	CCQ2305B			6.0	7.0	6.6
20	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E			7.0	8.0	7.6
21	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315B					